NỖI ĐAU TINH THẦN CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ CÓ CHỒNG, CON NGHIỆN MA TÚY

Vũ Thế Thường

Trung tâm Huy động cộng đồng Việt Nam phòng chống HIV/AIDS.

1. Đặt vấn đề

Theo Cục Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, đến nay, cả nước ta có khoảng 170.400 người nghiện ma túy và số người nghiện vẫn ngày càng gia tăng. Việc sử dụng ma túy không chỉ ảnh hưởng tới chính bản thân người nghiện về mọi mặt: về thể chất (sức khỏe giảm sút, mắc bệnh, thậm chí tử vong), về tinh thần (rối loạn tâm thần, biến đổi nhân cách, suy thoái đạo đức), về quan hệ xã hội (mất lòng tin của người thân, bị xã hội kỳ thị) mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến các thành viên khác trong gia đình. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những hậu quả về mặt tinh thần mà người phụ nữ (PN) phải gánh chịu khi có chồng, có con nghiện ma túy (NMT) và chiến lược mà những người PN này đã áp dụng để ứng phó với hoàn cảnh của mình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành theo phương pháp định tính với việc sử dụng 2 kỹ thuật thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu các đối tượng liên quan tại 2 phường nội thành và 2 xã ngoại thành có số người NMT cao nhất ở thành phố Hải Phòng - địa phương có tình trạng sử dụng ma túy khá nghiêm trọng và là một trong 10 tỉnh có số người nhiễm HIV/AIDS trên 100.000 dân cao nhất cả nước.

Khách thể nghiên cứu là những người mẹ và người vợ của người NMT thuộc các thành phần xã hội khác nhau. Bên cạnh đó, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số người NMT (có người đã nhiễm HIV/AIDS) và thảo luận nhóm cộng đồng (là đại diện Hội PN, Đoàn Thanh niên, Y tế, Mặt trận tổ quốc, trưởng thôn/ khối phố và những người dân không có người thân nghiện ma túy).

3. Kết quả nghiên cứu

Đối với tất cả những người mẹ, người vợ được phỏng vấn trong nghiên cứu này, thì hành vi sử dụng ma túy của người thân thực sự đã huỷ hoại cuộc

sống của bản thân và gia đình họ. Hành vi đó không chỉ làm cho kinh tế của gia đình đi đến chỗ kiệt quệ mà còn phá vỡ các mối quan hệ trong gia đình và đe doạ tương lai của các thành viên khác. Hơn ai hết, những người mẹ, người vợ là những người phải gánh chịu những hậu quả nặng nề nhất trong mọi khía cạnh. Họ không những phải đảm đương những gánh nặng kinh tế của gia đình (phải tăng thêm thời gian lao động, tăng thêm khối lượng công việc để phần nào bù đắp những tổn thất do người NMT gây ra và duy trì cuộc sống cho cả gia đình) mà còn phải gánh chịu những nỗi khổ đau, dằn vặt về mặt tinh thần do hành vi sử dụng ma túy của chồng, con gây ra.

3.1. Gia đình lục đục

Gia đình có một ý nghĩa rất lớn đối với người Việt Nam, đặc biệt là đối với người PN. Có thể nói rằng, niềm hạnh phúc lớn nhất của người PN là có một gia đình êm ấm, thuận hoà, con cái ngoan và thành đạt. Nhưng với tất cả những gia đình trong mẫu nghiên cứu, một khi đã có thành viên NMT thì không khí thanh bình, yên ấm của gia đình không còn nữa, thay vào đó là sự căng thẳng triền miên. "*Cãi nhau thường xuyên, lúc nào tâm lý chị cũng căng thẳng. Khổ thân thằng con, suốt ngày nghe bố mẹ cãi nhau*" (Vợ người NMT, 34 tuổi). Những người PN có chồng NMT còn bị ám ảnh về tương lai của những đứa con, niềm hy vọng duy nhất của họ. "*Không biết sau này lớn lên nó {con} thế nào... cũng lo lắm. Sau này nó mà cũng thế {NMT} thì chết. Nó mà đâm đầu vào cảnh của bố nó thì mình cũng khổ*" (Vợ người NMT, 30 tuổi).

Đối với những người PN này thì tâm trạng bất ổn luôn đeo đẳng họ là điều đáng sợ hơn những vất vả về kinh tế. "*Kinh tế thì có cái gì ăn cái đấy, thiếu ăn mình cũng chịu được chứ tinh thần lúc nào cũng lo âu, không lúc nào cảm thấy yên ổn*" (Vợ người NMT, 32 tuổi). Hầu hết những người mẹ, người vợ của người NMT sống trong buồn khổ, lo âu và thường rơi vào tình trạng trầm uất. "*Tôi khổ tâm và suy nghĩ đau đớn chồng chất. Bây giờ chẳng biết thế nào, không còn chút hy vọng nào cả, chỉ biết kêu trời*" (Một bà mẹ 71 tuổi, có con NMT).

Kết thúc một ngày làm việc vất vả, người phụ nữ cần được nghỉ ngơi, thanh thản nhưng bao day dứt, buồn lo luôn ám ảnh giấc ngủ của những người mẹ, người vợ của người NMT. Đối với họ, cuộc sống hiện tại của gia đình đã thật là đen tối nhưng tương lai còn mờ mịt hơn. "*Làm vất vả như thế này rồi nhưng khi đi ngủ có ngủ được như mọi người đâu, mình ít ra phải vài tiếng sau mới ngủ được. Lúc giật mình tỉnh lại, nghĩ đến cuộc sống như thế này không biết sau này làm sao*" (Mẹ người NMT, 59 tuổi).

Những căng thẳng trong gia đình có con NMT một phần do người cha thường có xu hướng đổ lỗi cho người mẹ. Vì không tham gia chăm sóc, giáo dục nên lúc này người cha thường tỏ ra "vô can" trong chuyện đứa con trở nên

hư hỏng. Theo họ, bản chất dịu dàng, mềm mỏng của phụ nữ trong trường hợp này chính là nguyên nhân khiến con cái hư hỏng. Thay vì chia sẻ gánh nặng và bất hạnh với người mẹ thì người cha thường quay sang dằn vặt họ. "*Ông ấy vẫn ác cảm với con lắm. Ông ấy đổ lỗi cho tôi, mặc kệ tôi đi tiếp tế cho con đang ở trung tâm cai nghiện. Tôi làm lụng vất vả hàng ngày, ông ấy cũng không để ý đến*" (Mẹ của người NMT, 59 tuổi).

3.2. Bị chồng, con NMT hành hạ

Một đặc điểm nổi bật trong hành vi của người NMT là tìm mọi cách để thoả mãn sự đòi hỏi chất ma túy của cơ thể. Mẹ và vợ thường là những mắt xích yếu nhất, luôn bị con nghiện tấn công, hành hạ cho đến khi lấy được tiền để mua ma tuý. Những người phụ nữ đó sẽ không thể ăn ngon, ngủ yên nếu con nghiện chưa nhận được tiền từ họ. "*Giục chị đi vay, chị nói không đi, thế cứ ngồi năn nỉ đến 12 giờ đêm, cứ năn nỉ, không cho chị ngủ, cứ lật ra lật vào và doạ nếu không mang được tiền về thì sẽ đánh. Sợ bị đánh nên chị cũng đi vay cho hắn 20.000 đồng*" (Vợ người NMT, 37 tuổi). Dường như việc sỉ nhục, hành hạ, đánh đập người vợ, người mẹ đã trở thành một công cụ mà người NMT sử dụng để đạt được mục đích có tiền mua ma túy. Hay nói cách khác, trong gia đình có người NMT thì phụ nữ chính là nạn nhân của tình trạng bạo hành.

Tình trạng bạo hành đối với phụ nữ là cảnh thường gặp trong các gia đình có người NMT. Khi không thoả mãn được yêu sách của chồng về tiền bạc để mua ma túy, người vợ thường bị chửi mắng, đánh đập. "*Lúc không có tiền, xin chị mà chị không cho thì anh ấy cáu, chửi bới, gây sự, nhiều khi đánh chị*" (Người vợ 45 tuổi, có chồng NMT và nhiễm HIV). Không chỉ có người vợ mà người mẹ cũng là nạn nhân thường xuyên của bạo hành. Dù là con nhưng khi đã NMT thì có thể chửi mắng, sỉ nhục người mẹ khiến cho cuộc sống của họ không còn giờ phút thanh thản. "*Nó xin tiền nhiều quá không cho thì nó chửi, nó làm mình không ăn, không ngủ được, nó đi ra, đi vào, nó đập cửa, hò hét. Cả đêm nó chửi rủa*" (Bà mẹ có 2 con NMT và nhiễm HIV). Những xâm hại thể chất và tinh thần mà người phụ nữ phải gánh chịu càng làm sâu sắc thêm tình trạng bất bình đẳng giới đã trở nên rõ rệt do những gánh nặng về kinh tế do ma túy gây ra.

Có thể thấy rằng, bạo hành với phụ nữ ở trong gia đình có người NMT thể hiện dưới nhiều hình thức như chửi mắng, dằn vặt, xúc phạm nhân cách, đánh đập và hành hạ về thể xác. Nguyên nhân sâu xa của tình trạng này nằm trong mối quan hệ bất bình đẳng của hệ thống gia trưởng. Hệ thống này đã giành cho người đàn ông quyền lực tối cao trong gia đình, do đó nhu cầu của họ luôn phải được ưu tiên. Khi những nhu cầu đó không được thoả mãn, bạo hành có thể xảy ra và không ai khác, phụ nữ là người ít hoặc không có quyền lực sẽ trở thành nạn nhân.

3.3. Bị cộng đồng phê phán, kỳ thị

Hành vi sử dụng ma túy thường bị cộng đồng coi là bất hợp pháp, bị coi là tệ nạn xã hội, là ăn chơi trác táng, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi tội phạm và nhiễm HIV/AIDS. Không chỉ những người NMT bị cộng đồng kỳ thị, khinh miệt mà cả những người mẹ và vợ của họ cũng thường bị cộng đồng khinh miệt và xa lánh.

Nhiều người vợ khi được phỏng vấn đã nói rằng, một trong những lý do khiến họ không đủ can đảm để dứt bỏ người chồng nghiện là do họ không còn hy vọng xây dựng gia đình một lần nữa. Một khi đã là vợ của người nghiện thì họ đã mất giá trị trước mắt mọi người. "*Vợ của người nghiện thì ai người ta để ý nữa. Người ta phải suy nghĩ chứ, tôi chỉ mong có một người bạn để tâm sự thôi chứ không nghĩ đến người đàn ông khác nữa*" (Vợ người NMT và nhiễm HIV, 32 tuổi).

Dường như việc có chồng, con NMT đã trở thành cơ sở cho những đánh giá tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức và năng lực của người phụ nữ. Những người phụ nữ này lập tức bị coi là "không còn khả năng", "không xứng đáng" để làm một số công việc hoặc giữ một vị trí nhất định ở nơi làm việc. "*Việc em sử dụng ma túy và nhiễm HIV đã làm ảnh hưởng đến công việc của mẹ em. Mẹ em đang dạy học, Hiệu trưởng không cho dạy nữa mà cho đi nấu nước. Nhiều đêm em thấy mẹ ngồi khóc*" (Người NMT và nhiễm HIV, 21 tuổi).

Sự chê trách, ác cảm của những người dân ở cộng đồng dường như tập trung chủ yếu vào người phụ nữ vì quan niệm cho rằng phụ nữ là người phải chịu trách nhiệm về sự ổn định của gia đình, có trách nhiệm dạy dỗ con - "con hư tại mẹ". Cộng đồng cũng thường phê phán những người phụ nữ không kịp thời phát hiện chồng, con mình sử dụng ma túy để có biện pháp can thiệp sớm. "*Chính sai lầm của người phụ nữ là giấu giếm, rồi giữ ý giữ tứ. Nếu như biết sớm thì có thể ngăn chặn được, còn khi đã chuyển sang tiêm chích rồi thì không thể cai được*" (Thảo luận nhóm dân cư). Ngoài ra, những người dân ở cộng đồng cũng thường có xu hướng phê phán những bà mẹ quá mải mê làm ăn kinh tế, thiếu sự quan tâm dạy dỗ con cái, để con bị lôi cuốn vào sức hút của ma túy.

3.4. Mất tự tin

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, khi có chồng, con NMT, người phụ nữ thường bị mất tự tin. Bởi vì những người PN này cũng nhận thức được rằng, người dân trong cộng đồng thường kỳ thị, khinh miệt những người NMT và gia đình có người NMT cho nên họ đã giảm thiểu quan hệ xã hội tới mức tối đa để tránh bị tổn thương bởi sự phê phán của cộng đồng. "*Mẹ tôi khổ vì tôi nhiều lắm. Mẹ tôi hầu như không đi đâu vì nhiều khi chỉ một câu hỏi thăm của người khác cũng đã làm bà cảm thấy nhục nhã, cảm thấy chạnh lòng*" (Một người NMT, 36 tuổi). Nhiều người đã tự cảm thấy xấu hổ và cô lập bản thân mình.

"Em cảm thấy xấu hổ, nhục nhã với mọi người. Bây giờ em chẳng biết làm thế nào, chẳng dám nhìn mặt mọi người vì mình có người chồng nghiện như thế" (Vợ người NMT, 26 tuổi).

Ngoài ra, việc chồng con NMT còn ảnh hưởng đáng kể đến sự tiến bộ xã hội của người PN. Có những người đã từng tham gia hoạt động trong các đoàn thể quần chúng hoặc công tác xã hội, nhưng khi chồng con nghiện, họ lặng lẽ rút khỏi những hoạt động đó. *"Trước kia mẹ em tham gia nhiều hoạt động lắm vì mẹ em làm công tác Công đoàn. Nhưng mà từ khi em dính vào chuyện này {MT} thì chắc mẹ em cũng ngại nên mẹ em xin thôi"* (Một người NMT, 25 tuổi).

3.5. Những chiến lược ứng phó

Hầu hết những phụ nữ được phỏng vấn đều có suy nghĩ tiêu cực về hoàn cảnh của mình. Họ đều lựa chọn những chiến lược đáp ứng với hoàn cảnh hoàn toàn mang tính thụ động và tiêu cực.

** Hy sinh tất cả vì con*

Do chịu ảnh hưởng của quan niệm truyền thống về đức hy sinh của người PN Việt Nam mà hầu hết những PN này đều đặt lợi ích của chồng con lên trên hết, đều chấp nhận hy sinh vì con. *"Cố gắng sống để con cái đỡ khổ, vì bố nó như thế, nó sống với mình mà chẳng may bố nó làm sao thì mình sẽ ân hận. Mình giữ cho nó nên mình chịu đựng"* (Vợ người NMT, 35 tuổi). Nhiều PN trẻ chấp nhận duy trì cuộc hôn nhân bất hạnh với người chồng NMT vì không muốn làm tổn thương con cái. Các bà mẹ thì hoàn toàn hy sinh các nhu cầu cá nhân của mình, thậm chí sẵn sàng đổi cả tính mạng nếu điều đó có thể làm cho con của họ từ bỏ được ma túy.

** Chối bỏ cuộc sống*

Nếu những người vợ hoang mang trước tương lai mờ mịt vô định, thì các bà mẹ lại ý thức rất rõ về tuổi già và sự kết thúc không tránh khỏi của đời người. Điều đó càng làm cho họ đau khổ hơn vì trong những năm cuối đời họ lại phải chứng kiến cảnh gia đình tan nát và kết cục bi thảm của những đứa con. Nhiều bà mẹ quá đau khổ trước cảnh gia đình khánh kiệt, con cái nghiện ngập, mắc bệnh hiểm nghèo nên đã nghĩ đến một lối thoát tiêu cực. *"Bây giờ chỉ có cách ba người chết luôn cho đỡ khổ, hai con bác mà chết đi, bác cũng làm liều thuốc chuột chết luôn"* (Bà mẹ 73 tuổi, có 2 con NMT và nhiễm HIV). Trong thảo luận nhóm dân cư, các thành viên tham gia cũng cho biết, trong cộng đồng của họ có một số bà mẹ quá tuyệt vọng vì con NMT nên đã nhiều lần tự tử nhưng được gia đình phát hiện và cứu sống.

** Phó mặc số phận*

Đa số những PN được phỏng vấn đều bi quan về tương lai của mình và khả năng khắc phục tình trạng hiện tại. Họ đã cố gắng tìm cách thay đổi hành vi của những người nghiện trong gia đình, nhưng mọi cố gắng đều thất bại. Họ không thể bỏ đi để tìm cho mình một tương lai tốt đẹp hơn, cũng không thể kết thúc cuộc đời để tự giải thoát khỏi bế tắc, một số người đã lựa chọn thái độ bàng quan, phó mặc cho số phận đưa đẩy. Họ không muốn nghĩ đến tương lai vì cảm thấy không còn chút hy vọng nào. "*Em cũng chẳng có dự định gì, bởi vì em chẳng có tương lai. Sống ngày nào biết ngày đó thôi*" (Vợ người NMT, 30 tuổi).

Đến nay thì họ không còn muốn đấu tranh và cố gắng nữa mà đã buông xuôi sau khi đã sử dụng mọi cách, từ khuyên nhủ, trách móc, giận hờn, đấu tranh với chồng con nhằm lôi kéo họ ra khỏi tình trạng nghiện ngập nhưng không có hiệu quả. Giờ đây, họ không biết làm thế nào để đối phó với những khó khăn do người nghiện gây ra. Người dân trong cộng đồng cũng không tìm thấy một lối thoát nào cho những người PN đó ngoài việc họ phải chờ đợi sự kết thúc của người nghiện. "*Người mẹ có đứa con nghiện thì chắc chắn chỉ khi nó chết đi thì người mẹ đó mới đỡ khổ*" (Thảo luận nhóm cộng đồng).

4. Kết luận

Trong gia đình có người NMT, PN là người phải chịu đựng những nỗi đau to lớn về mặt tinh thần như gia đình lục đục, bị người NMT hành hạ, mất uy tín, cộng đồng kỳ thị. Thêm vào đó, họ còn phải gánh vác những gánh nặng về kinh tế và công việc chăm sóc gia đình. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người PN. Sức lực của họ dường như đã bị vắt kiệt và nhiều người đã luôn trong trạng thái trầm uất. Sau những nỗ lực tìm cách giúp chồng con từ bỏ ma tuý không thành, cuối cùng những người PN này chọn những chiến lược ứng phó với hoàn cảnh của mình một cách hoàn toàn thụ động và tiêu cực.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội. *Những vấn đề về phòng chống mại dâm và ma túy*. 1994.

2. Chương trình kiểm soát ma túy quốc tế của Liên Hợp Quốc (UNDCP). *Conducting school survey in drug abuse*. 2004.

3. Chương trình kiểm soát ma túy quốc tế của Liên Hợp Quốc (UNDCP). *Tình hình sử dụng ma tuý ở Hà Nội*. 2003.

4. Trung ương Đoàn thanh niên. *Phòng, chống ma tuý trong thanh thiếu niên*. 1994.

5. Ngân hàng thế giới (WB). *Viet Nam - Gender based violence*. 1999.